

CHÍNH PHỦ
Số: 92/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Hướng dẫn thi hành Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Điều lệ về bảo vệ thực vật; điều lệ về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; Quy định về tổ chức thanh tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp và lệ phí, phí tổn về công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-9-1992;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 15-2-1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Ban hành kèm theo Nghị định này:

Điều lệ về bảo vệ thực vật;

Điều lệ về kiểm dịch thực vật;

Điều lệ về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Quy định về hệ thống tổ chức, thanh tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp và lệ phí, phí tổn về công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 2 - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ./.

ĐIỀU LỆ

VỀ BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 92-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ).

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Điều lệ này quy định về công tác trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật.

Điều 2.

1. Tài nguyên thực vật phải được bảo vệ bao gồm cây và sản phẩm của cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây làm thức ăn gia súc, cây làm thuốc, cây cảnh và cây có ích khác...

2. Những sinh vật gây hại tài nguyên thực vật phải trừ diệt bao gồm sâu hại, bệnh hại, cỏ dại, cây dại, chuột, chim gây hại và những tác nhân sinh vật gây hại khác (gọi chung là sinh vật gây hại).

Điều 3. - Việc bảo vệ tài nguyên thực vật phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Tiến hành thường xuyên, lấy biện pháp phòng là chính, diệt trừ kịp thời;
2. Kết hợp giữa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài, giữa lợi ích Nhà nước và toàn xã hội với lợi ích cá nhân;
3. Đảm bảo phòng, trừ sinh vật gây hại phải đạt hiệu quả, đồng thời đảm bảo an toàn cho người, sinh vật và không làm ô nhiễm môi trường sinh thái;
4. Biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật phải được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, phải sử dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp, coi trọng kinh nghiệm cổ truyền của nhân dân. Dùng thuốc bảo vệ thực vật chỉ là một trong những biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật, thuốc bảo vệ thực vật chỉ dùng khi thật cần thiết, khi sử dụng thuốc phải tuân theo quy định và hướng dẫn của cơ quan bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 4. - Việc phân công trách nhiệm trong công tác bảo vệ thực vật như sau:

1. Chính phủ thống nhất quản lý công tác phòng, trừ sinh vật gây hại, bảo vệ tài nguyên thực vật.
2. Bộ nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, các Bộ, các ngành hữu quan, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng, trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực

vật.

3. Các tổ chức, cá nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ thực vật trong công tác phòng, trừ sinh vật gây hại.

CHƯƠNG II

PHÒNG, TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI TÀI NGUYÊN THỰC VẬT.

Điều 5. - Việc phòng, trừ sinh vật gây hại phải được thể hiện ngay từ khi xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển và khai thác tài nguyên thực vật.

Điều 6. - Nghiêm cấm việc sử dụng cây và sản phẩm của cây bị nhiễm sâu bệnh nặng hoặc mang sâu bệnh nguy hiểm để làm giống. Tổ chức, cá nhân chủ tài nguyên thực vật, phải thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, theo dõi, phát hiện và nắm tình hình diễn biến của sinh vật gây hại tài nguyên thực vật của mình kể cả ngoài đồng ruộng và trong kho.

Điều 7. - Trong quá trình sản xuất, tổ chức, cá nhân chủ tài nguyên thực vật phải áp dụng các biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, gieo trồng giống chống chịu sâu bệnh, bón phân, tưới tiêu hợp lý và gieo trồng đúng thời vụ.

Điều 8. - Các cơ sở sản xuất, thực nghiệm, chế biến, bảo quản, vận chuyển, lưu thông, sử dụng, xuất khẩu, nhập khẩu thực vật và sản phẩm thực vật phải tự theo dõi và áp dụng các biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại và phải theo hững quy định của các điều lệ về bảo vệ thực vật, về kiểm dịch thực vật và về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 9. - Khi sinh vật gây hại phát sinh tới mức phải trừ thì chủ tài nguyên thực vật có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp vật lý, cơ giới, sinh vật và thuốc bảo vệ để trừ diệt nhằm không ché và giảm số lượng của sâu hại tới mức không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm cây trồng, không để lây lan, đồng thời phải báo ngay cho cơ quan bảo vệ thực vật nơi gần nhất biết.

Điều 10. - Tổ chức bảo vệ thực vật các cấp có những quyền hạn sau đây:

1. Kiểm tra tình hình sinh vật gây hại trong các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, thí nghiệm bảo quản giống, sản phẩm cây trồng và yêu cầu các cơ sở đó cung cấp tài liệu và điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra;

2. Với những sản phẩm cây trồng bị nhiễm sinh vật gây hại nặng phải báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định không cho dùng vào trồng trọt hoặc vận chuyển đi các vùng khác. Trong trường hợp khẩn cấp được tự ra quyết định không cho dùng vào trồng trọt hoặc vận chuyển các sản phẩm đó nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; nếu quyết định sai gây nên thiệt hại thì tổ chức bảo vệ thực vật phải bồi thường, sau khi ra quyết định phải báo cáo cho cấp có thẩm quyền biết.

3. Tiến hành những biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại cây trồng và sản phẩm cây trồng; lập biên bản về sự vi phạm các quy định về bảo vệ thực vật và báo cáo với cấp có thẩm quyền xử lý.

4. Đề nghị chính quyền cùng cấp hoặc cơ quan quản lý, đơn vị sản xuất, kinh doanh huy động nhân lực, vật lực phục vụ cho công tác phòng, trừ sinh vật gây hại.

Điều 11. - Việc thực hiện chế độ thông tin, hướng dẫn và báo cáo trong các tổ chức bảo vệ thực vật được quy định như sau:

1. Tổ chức bảo vệ thực vật cấp dưới phải báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình sinh vật gây hại tài nguyên thực vật, kết quả phòng, trừ sinh vật gây hại và kế hoạch công tác bảo vệ thực vật hàng vụ, hàng năm với tổ chức bảo vệ thực vật cấp trên.

2. Tổ chức bảo vệ thực vật cấp trên có trách nhiệm thông tin và hướng dẫn biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật cho tổ chức bảo vệ thực vật cấp dưới.

Điều 12. - Khi sinh vật gây hại phát sinh với tốc độ nhanh, mật độ cao, trên phạm vi rộng, có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng tài nguyên thực vật, tùy theo phạm vi và mức độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định công bố dịch.

Điều 13. - Điều kiện và cấp công bố dịch:

1. Nếu sinh vật gây hại tài nguyên thực vật phát sinh thành dịch và gây hại nghiêm trọng trên phạm vi nhiều huyện hoặc nhiều vùng trong tỉnh thì Chi cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, kết luận và báo cáo kịp thời để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định công bố dịch. Ủy ban nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, chỉ đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể nhân dân, huy động nhân lực, vật lực ở địa phương phục vụ chống dịch; phải báo cáo Thủ Tướng và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

2. Nếu sinh vật gây hại tài nguyên thực vật phát sinh trên phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc nhiều vùng thuộc nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với phạm vi và mức độ xét thấy nghiêm trọng thì Cục bảo vệ thực vật có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, kết luận và báo cáo để Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quyết định công bố dịch; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương có dịch nhanh chóng dập dịch.

3. Trường hợp địa phương có dịch đã huy động nhân lực, vật lực hết khả năng của mình để chống dịch mà vẫn không thể dập tắt dịch thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để có các biện pháp xử lý cần thiết.

Điều 14. - Khi công bố dịch, cơ quan bảo vệ thực vật các cấp có trách nhiệm theo dõi, đề xuất các biện pháp dập dịch không để dịch lây lan và có kế hoạch phòng chống dịch tái phát.

Điều 15. - Chủ tài nguyên thực vật nơi có dịch phải thực hiện các biện pháp để dập tắt dịch. Trong trường hợp do thiếu trách nhiệm trong việc áp dụng các biện pháp để ngăn chặn và trừ diệt, để sinh vật gây hại tài nguyên thực vật của mình lây lan, gây hại tài nguyên thực vật của người khác thì chủ tài nguyên thực vật phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 16. - Sau thời gian công bố dịch nếu sinh vật gây hại không còn khả năng gây hại nghiêm trọng cần phải công bố quyết định hết dịch. Cơ quan nào có quyền công bố dịch thì cơ quan đó ra quyết định công bố hết dịch.

Điều 17. - Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật làm dịch vụ bảo vệ thực vật.

Điều 18. - Tổ chức, cá nhân được làm dịch vụ bảo vệ thực vật gồm:

1. Tổ chức của Nhà nước thuộc hệ thống ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp và các tổ chức khác có đủ điều kiện theo quy định.
2. Cá nhân làm dịch vụ bảo vệ thực vật phải là người có trình độ chuyên môn bảo vệ thực vật.

Điều 19. - Điều kiện, thủ tục cấp giấy phép làm dịch vụ bảo vệ thực vật như sau:

1. Tổ chức, cá nhân làm dịch vụ phải có các điều kiện:

Đơn xin phép làm dịch vụ;